

Số: 01/QĐ-THPTTP

Hà Nội, ngày 06 tháng 01 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai điều chỉnh dự toán ngân sách năm 2020 của Trường THPT Tiên Phong

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/8/2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 2449/QĐ-SGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 Về việc điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2020;

Xét đề nghị của Kế toán đơn vị,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu điều chỉnh dự toán ngân sách nhà nước năm 2020 của Trường THPT Tiên Phong, chi tiết theo phụ biểu đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bộ phận Kế toán Tài vụ và Văn phòng nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Sở GD&ĐT (để b/c);
- Lưu: VT, KT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Quốc Nam

Đơn vị: **TRƯỜNG THPT TIỀN PHONG**
Chương: 422

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số **04**/QĐ-THPT TP ngày 06/01/2021 của Trường THPT
Tiền Phong)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	(314.758)
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	(314.758)

Đơn vị: TRƯỜNG THPT TIỀN PHONG

Chương: 422

DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 01/QĐ-THPT TP ngày 06/01/2021 của Trường THPT Tiền Phong)

ĐVT: nghìn đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đã được giao năm 2020	Dự toán điều chỉnh, bổ sung	Dự toán còn lại sau điều chỉnh
1	2	3		
1	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo	9.386.995	(314.758)	9.072.237
1.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.386.995	(314.758)	9.072.237
	- Tiền lương, phụ cấp và các khoản có tính chất theo lương	6.287.437	-	6.287.437
	- Kinh phí ngân sách thành phố cấp bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương do tăng mức lương cơ sở lên 1.490.000đồng/tháng	718.125	54.152	772.277
	-,10% tiết kiệm chi khác để cải cách tiền lương	312.226	(35.040)	277.186
	- Chi khác ngoài lương (sau khi trừ 10% tiết kiệm để cải cách tiền lương)	2.069.207	(333.870)	1.735.337